TRADOCO
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ ĐẠI LÝ DẦU BÀ RỊA - VŨNG TÀU
Trụ sở chính: 408[A] Lê Hồng Phong, P.Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh BR-VT.
Tel: 064 3852569; Fax: 064 3858822
Website: www.tradoco.com.vn; Email: tradoco@tradoco.com.vn
CNĐKDN-MSDN: 3500102799 đăng ký lần đầu ngày 27/12/2004 tại Sở KH-ĐT tỉnh BR-VT.

Số: 117/2014/BC-HĐQT *Vũng Tàu, ngày 18 tháng 4 năm 2014.*

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẠI LÝ DẦU TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CTCP Thương mại và Đại lý Dầu tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500102799
- Vốn điều lệ: 45.138.590.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.138.590.000 đồng.
- Trụ sở chính: 408[A] Lê Hồng Phong, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu
- Số điện thoại: 064 3852569; Số fax: 064 3858822
- Website: http://tradoco.com.vn.
- Mã cổ phiếu: TMD

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Thương mại và Đại lý Dầu tỉnh BR-VT được thành lập ngày 10/01/1991 tại QĐ số 36/QĐ.UB của UBND Đặc khu VT-CĐ (nay là UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu).

- Ngày 29/10/2004, UBND tỉnh BR-VT có Quyết định số 8185/QĐ.UB v/v Chuyển DNNN Công ty Thương mại và Đại lý Dầu tỉnh BR-VT thành Công ty cổ phần.

- Ngày 27/12/2004, Công ty đăng ký lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 4903000138 do Phòng ĐKKD-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT cấp.

- Ngày 17/12/2007, TRADOCO đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đủ điều kiện là Công ty Đại chúng.

- Ngày 05/8/2010, TRADOCO được Trung tâm lưu ký chứng khoán cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 190/2010/GCNCP-VSD.

- Hiện nay Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN CTCP và Mã số doanh nghiệp: 3500102799 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 20/6/2012 do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh BR-VT cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- *Ngành, nghề kinh doanh chính:*

✓ Dịch vụ phục vụ dầu khí, cung ứng tàu biển, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình cơ khí; Sửa chữa tàu biển, giàn khoan, các công trình trên biển;

✓ Kinh doanh xăng, dầu, nhớt, khí hóa lỏng (LPG), vật tư, vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, hàng tiêu dùng;

✓ Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình thủy lợi, công trình cấp thoát nước, công trình điện đến 35KV;

✓ Kinh doanh quản lý và khai thác chợ, bất động sản và dịch vụ bất động sản,….

- *Địa bàn kinh doanh:* Nội địa (Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh,…).

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc (đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc).

- Cơ cấu bộ máy quản lý bao gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông: 212 cổ đông.

+ Hội đồng quản trị: 6 thành viên (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty).

+ Ban kiểm soát: 3 thành viên.

+ Ban Tổng giám đốc: 4 thành viên (gồm: Tổng giám đốc, 2 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

+ Các đơn vị trực thuộc: 10 đơn vị (Gồm: 06 Chi nhánh, 04 Địa điểm kinh doanh).

- Công ty liên kết: ***CTCP Phát triển Nhà PETROLIMEX-TRADOCO (PT HOUSE)***

+ Địa chỉ: Đồi Ngọc Tước 2, P. Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu, tỉnh BR-VT.

+ Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh Bất động sản, kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch; Xây dựng công trình dân dụng; Trồng cây ăn quả, trồng rừng, lúa, nuôi trồng thủy sản.

+ Vốn Điều lệ: 200.000.000.000 đồng

+ Tỷ lệ sở hữu của TRADOCO: 27,75%/Vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

- *Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*: Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận tối đa, tăng cổ tức cho cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, xây dựng Công ty giàu mạnh, ổn định và phát triển bền vững.

- *Chiến lược phát triển trung và dài hạn*: Bước vào giai đoạn phát triển bền vững của Công ty, với lợi thế có thị trường ổn định, có uy tín và vị thế cao trong các doanh nghiệp BR-VT và cộng đồng các doanh nghiệp Việt Nam, TRADOCO xác định hướng chiến lược trong hoạt động SXKD phù hợp với tình hình kinh tế chung là: Tiếp tục đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững, bình quân là 20-30%/năm, quan tâm hơn và nâng cao thu nhập cho CBCNV; phát triển đa ngành nghề nhưng tập trung vào lĩnh vực thế mạnh và truyền thống như các hoạt động thương mại, dịch vụ gắn với kinh tế biển của tỉnh BR-VT; Đẩy mạnh dịch vụ phục vụ dầu khí, xây dựng cơ bản; Đầu tư vào các dự án bất động sản mang lại hiệu quả kinh tế cao; Phát huy nội lực, truyền thống đoàn kết và văn hóa Công ty; Giữ vững chữ tín trong kinh doanh, chất lượng và hiệu quả; Tiếp tục đưa Công ty phát triển lên tầm cao mới và trở thành một doanh nghiệp lớn mạnh cả về thương hiệu và quy mô, là một trong những doanh nghiệp mạnh và có vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh doanh thương mại, dịch vụ dầu khí và kinh doanh bất động sản của tỉnh BR-VT và của cả nước.

- *Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:* Công ty cam kết liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, cải thiện thành tích về an toàn, sức khỏe và môi trường với mục tiêu là: Thỏa mãn cao nhất yêu cầu của khách hàng, không gây tai nạn, không gây tác hại đối với con người, không làm tổn hại đối với môi trường. Nâng cao trách nhiệm xã hội và tích cực đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.

6. Các rủi ro: Năm 2013 là năm còn nhiều khó khăn đối với các doanh nghiệp như: thiếu vốn trầm trọng, ngân hàng siết chặt cho vay, hàng tồn kho nhiều, đầu tư chưa hiệu quả, lãi suất ngân hàng vẫn còn cao, tình trạng chiếm dụng vốn lẫn nhau nảy sinh ngày càng nhiều, sự cạnh tranh trở nên gay gắt quyết liệt, thi công các công trình bằng vốn ngân sách chậm thanh toán, người cung cấp hạn chế thời gian trả chậm,...và những rủi ro khác ảnh hưởng đến việc thực hiện các kế hoạch và mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2013.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013: thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên lần VIII -năm 2013 đề ra:

+ Doanh số: 1.187 tỷ so với kế hoạch: 1.100 tỷ đạt 108%.
+ Lợi nhuận: 9,538 tỷ so với kế hoạch đạt 95%.
+ Tỷ suất lợi nhuận/vốn điều lệ đạt: 22%
+ Nộp ngân sách: 14,028 tỷ đồng.
+ Lương bình quân: 7 triệu đồng/người/tháng.
+ Cổ tức: 12% năm.
+ Tham gia công tác xã hội từ thiện hơn 320 triệu đồng.

(Kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013).

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

Stt	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	THƯỜNG TRÚ	CHỨC VỤ	TRÌNH ĐỘ	NGÀY BỔ NHIỆM	Tỷ lệ SH cổ phần có quyền BQ
1	Nguyễn Anh Lung	1947	101 Bình Giã, P.8, Tp.VT	Tổng GĐ	ĐH TCKT	01/01/2005	11,56
2	Phạm Thị Chúc	1955	144 Trương Công Định, P.3, Tp.VT	Phó TGĐ	TC Thương nghiệp	01/01/2005	1,21
3	Tống Minh Thành	1960	159/9B Bình Giã, P.8, Tp.VT	Phó TGĐ	ĐH Kinh tế	25/5/2007	4,10
4	Trần Khang Linh	1972	37/9 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Tp.VT	Kế toán trưởng	ĐH QTKD	01/01/2005	1,19

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên là: 176 người (tính tại thời điểm 31/12/2013)

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: Công ty đảm bảo việc làm cho tất cả người lao động, thực hiện đúng, đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của Bộ luật lao động, Nội quy lao động và Thoả ước lao động tập thể; đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động. Tất cả người lao động làm việc tại Công ty được ký hợp đồng lao động, được trả lương đúng định kỳ và hưởng mức lương tương xứng theo kết quả kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và Công ty, đồng thời người lao động được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, khám bệnh định kỳ, trang bị bảo hội lao động, thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, trang thiết bị làm việc ở văn phòng và cơ sở sản xuất kinh doanh, hàng năm được Trung tâm y tế dự phòng tỉnh BR-VT đo môi trường, đảm bảo đủ điều kiện làm việc, các chế độ ngày lễ, tết, hiếu, hỷ, được quan tâm bồi dưỡng đào tạo tay nghề, lý luận chính trị và tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao… các tổ chức đoàn thể cũng được quan tâm tạo điều kiện hoạt động đạt kết quả tốt.

Công ty trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi hàng năm để khen thưởng cho các cá nhân xuất sắc, sử dụng quỹ phúc lợi trợ cấp khó khăn cho người lao động và chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:

+ Đầu tư vào Công ty liên kết: Công ty cổ phần phát triển nhà Petrolimex – Tradoco: 58.200.000.000 đồng (tương đương 5.550.000 cổ phần).

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần Cảng Sao Mai: 1.545.000.000 đồng (tương đương 154.500 cổ phần).

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần dịch vụ tổng hợp Dầu khí Vũng Tàu ***(BESTFOODS CATERING)***: 4.500.000.000 đồng (tương đương 450.000 cổ phần).

- Tình hình thực hiện các dự án lớn:

Vì tình hình thị trường bất động sản còn đóng băng, vốn huy động khó khăn nên năm 2013 các dự án của Công ty như: Chung cư 266 Lê Hồng Phong và đầu tư xây dựng Chợ Vũng Tàu vẫn chưa triển khai được.

b) Công ty liên kết: ***CTCP Phát triển Nhà PETROLIMEX-TRADOCO (PT HOUSE)***

Trong tình hình kinh tế khó khăn, thị trường chung suy giảm, hoạt động của Công ty về đầu tư cơ bản chưa có gì lớn nên vẫn bảo toàn được vốn. Tình hình tài chính trong năm tài chính từ ngày 01/4/2013 đến ngày 31/3/2014 ổn định không có nhiều biến động.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	769.461.738.551	725.669.873.052	-6
Doanh thu thuần	1.276.287.468.943	1.187.694.718.389	-7
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	9.329.613.441	9.511.440.444	2
Lợi nhuận khác	1.459.126.466	26.618.394	-98
Lợi nhuận trước thuế	10.788.739.907	9.538.058.838	-12
Lợi nhuận sau thuế	5.455.678.282	7.110.542.848	30
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	99%		

- Các chỉ tiêu khác: nêu trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,64	1,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,23	1,30	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,92	0,92	
+ Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	10,89	10,90	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân	2,20	2,09	
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	1,66	1,64	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	0,0043	0,0060	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	0,0843	0,1166	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	0,0071	0,0098	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/DT thuần	0,0073	0,0080	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

a) Cổ phần:

+ Tổng số cổ phần: 4.513.859 cổ phần.
+ Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông.
+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.513.859 cổ phần.
+ Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông:

CÁC TIÊU CHÍ	TỶ LỆ SỞ HỮU
+ Cổ đông lớn	27,44 %
+ Cổ đông nhỏ	72,56 %
+ Cổ đông tổ chức	0 %
+ Cổ đông cá nhân	100 %
+ Cổ đông trong nước	100 %
+ Cổ đông nước ngoài	0 %
+ Cổ đông Nhà nước	0%
+ Cổ đông khác	-

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn góp đầu năm: 45.138.590.000 đồng.
Vốn góp tăng trong năm: 0 đồng.
Vốn góp giảm trong năm: 0 đồng.
Vốn góp cuối năm: 45.138.590.000 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e) Các chứng khoán khác: không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 là năm vô cùng khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải giải thể, phá sản làm ăn cầm chừng, công nhân mất việc làm, thu nhập giảm sút…Song Công ty đã bươn chải nỗ lực vượt qua, hoàn thành được một số chỉ tiêu cơ bản, đặc biệt sản xuất kinh doanh vẫn ổn định, giữ được khách hàng và thị trường cũ, phát triển thêm thị trường mới, những đơn vị lớn trong Công ty chiếm hơn 90% doanh số Công ty có tốc độ tăng trưởng khá, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 và xấp xỉ năm trước, kinh doanh có lãi, việc làm và thu nhập của người lao động chấp nhận được; có đóng góp cho ngân sách và tham gia các hoạt động xã hội từ thiện,… Như vậy cũng là thành công trong điều kiện khó khăn chung.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng cộng tài sản tại ngày 31/12/2013 là 725.669.873.052 đồng.

Cơ cấu tài sản:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 39,85%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 60,15%

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tại ngày 31/12/2013 là: 664.669.747.807 đồng

Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 91,59%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Nhằm tăng cường các mặt công tác quản lý, Tổng giám đốc Công ty đã ban hành Quy định số 01/QĐ ngày 04/01/2013: giao trách nhiệm công tác quản lý đến từng đơn vị để phát huy hiệu quả đem lại lợi nhuận cho Công ty, cho đơn vị và đảm bảo đời sống cho người lao động. Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí bằng

Quy định số 220/QĐ ngày 29/10/2007 và Thông báo số 160/TB ngày 18/7/2013 về tiết kiệm các chi phí.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục giữ gìn mối quan hệ với khách hàng và thị trường truyền thống của Công ty, tích cực tìm kiếm thêm thị trường mới để ổn định và phát triển; tiếp tục tạo dựng thương hiệu uy tín trong và ngoài nước bằng phương pháp quản lý khoa học, từng bước áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong sản phẩm dịch vụ, nâng cao uy tín của TRADOCO thông qua công tác quản lý, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, bảo vệ môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao thu nhập của người lao động và tăng cường trách nhiệm xã hội.

Căn cứ vào tình hình kinh doanh hiện tại và tình hình thị trường năm 2014, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Doanh số: 1.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 9 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 7,0 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức: 10%.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đây là năm thứ 9 Công ty thực hiện cổ phần hóa, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn song Công ty đã cố gắng vươn lên và hoàn thành được một số chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội cổ đông thường niên lần VIII năm 2013 đã đề ra. Vẫn giữ được chữ tín, giữ mối quan hệ tốt với khách hàng, duy trì được khách hàng, thị trường truyền thống và mở rộng thêm được thị trường mới; Tăng cường các mặt công tác quản lý, nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty; Thu hồi công nợ, mở rộng thêm nhà cung cấp, điều tiết và sử dụng vốn hợp lý đã phần nào giải quyết cơn khát vốn của Công ty, công tác quản lý vốn có chuyển biến, tiến bộ; Công tác tổ chức, quản trị nhân sự đảm bảo môi trường và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi của người lao động; Về công tác đầu tư do tình hình thị trường bất động sản còn đóng băng, vốn huy động khó khăn nên năm qua, các dự án chung cư và chợ chưa triển khai; hoạt động của các đoàn thể quần chúng khá sôi nổi có hiệu quả, xây dựng được các phong trào, thi đua lao động sản xuất, bảo vệ môi trường, văn hóa doanh nghiệp, công tác xã hội từ thiện được chú ý, đóng góp các quỹ xã hội từ thiện. Đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban chấp hành Đảng ủy vẫn được tăng cường đã tạo nên thành công của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những chỉ đạo kịp thời trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT Công ty đối với Ban TGĐ Công ty và báo cáo HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, nộp ngân sách đầy đủ và tham gia các hoạt động xã hội từ thiện;

Tập trung huy động vốn từ nhiều nguồn, đảm bảo vốn cho SXKD tập trung vốn cho các hoạt động đem lại hiệu quả cao, tích cực thu hồi nợ, giải phóng hàng tồn kho, mượn thêm TS thế chấp, quan hệ với nhiều ngân hàng, đàm phán kéo dài thời gian

thanh toán với nhà cung cấp, khẩn trương nghiệm thu thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình…;

Tăng cường chữ tín, quảng bá nâng cao thương hiệu của Công ty, đảm bảo chất lượng hàng hóa dịch vụ, bảo vệ tài nguyên môi trường, thực hiện phòng chống cháy nổ, tích cực thực hiện công tác quản lý theo tiêu chuẩn ISO, giữ gìn mối quan hệ với khách hàng và thị trường truyền thống, tích cực tìm kiếm thêm thị trường mới để ổn định và phát triển;

Tăng cường các mặt công tác quản lý: Vốn, hàng hóa, lao động, tài sản, thực hiện tốt quy định số 01 ngày 02/01/2014 của Tổng Giám đốc về tăng cường các mặt công tác quản lý trong năm 2014 và Quy định số 220/QĐ ngày 29/10/2007 về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và thông báo số 160/TB ngày 18/7/2013 về thực hiện tiết kiệm; Thường xuyên theo dõi các thông tin kinh tế, tăng cường tìm nguồn hàng với giá tốt nhất để đem lại hiệu quả cho SXKD.

Thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong SXKD, hoạt động đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước, đóng góp cho ngân sách, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện…

Về đầu tư: Sẽ tiến hành đầu tư hạ tầng và phân lô bán nền tại khu đất núi Lớn 11.000m2 Phường 5, Tp.Vũng Tàu; Tiến hành nghiên cứu khả thi để thành lập Trung tâm huấn luyện An toàn Lao động khi có hiệu quả. Về các dự án cũ: Chung cư 266 Lê Hồng Phong và Chợ Vũng Tàu sẽ tiến hành đầu tư tiếp khi có hiệu quả. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm đầu tư sao cho phù hợp và hiệu quả nhất.

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, thực hiện tốt thỏa ước và hợp đồng lao động, quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất, đảm bảo các chế độ quyền lợi của người lao động, thực hiện đúng Luật lao động, ủng hộ và tạo điều kiện để các đoàn thể: Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh hoạt động theo điều lệ và tôn chỉ mục đích, xây dựng các phong trào, tạo sự đoàn kết gắn bó trong cơ quan đơn vị.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành Công ty	Tỷ lệ SH CP có quyền biểu quyết (%)	Số lượng chức danh TVHĐQT nắm giữ tại các Công ty khác
1	Nguyễn Anh Lung	Chủ tịch HĐQT	Tổng Giám đốc Công ty	11,56	1
2	Tống Minh Thành	TV HĐQT	Phó TGĐ thường trực/Trưởng Phòng KD xăng dầu	4,10	2
3	Phạm Thị Chúc	TV HĐQT	Phó TGĐ Công ty	1,21	0
4	Trần Xuân Bắc	TV HĐQT	Giám đốc XN DV vận chuyển và KD xăng dầu nhớt	10,04	1
5	Mã Thạnh Hữu Chí	TV HĐQT	(không điều hành)	2,50	0
6	Nghiêm Thị Dung	TV HĐQT	(không điều hành)	3,07	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : Không

c) Hoạt động của HĐQT:

Năm 2013, HĐQT đã họp thường kỳ 4 lần, họp đột xuất 1 lần, đảm bảo dân chủ đúng quy định theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ về quản trị

Công ty. Mỗi lần họp đều có biên bản, có Nghị quyết và được công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và đồng thời đăng trên website của Công ty.

Hội đồng quản trị đã họp: bàn về định hướng, kế hoạch và tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm của từng đơn vị trực thuộc và toàn Công ty; về tổ chức Đại hội cổ đông thường niên; công tác tổ chức nhân sự; công tác đầu tư; đề xuất mức cổ tức, hoàn thành việc tạm ứng và chi trả cổ tức năm 2012; lựa chọn đơn vị kiểm toán; xem xét và thông qua quyết định vay vốn và bảo đảm cấp tín dụng của từng đơn vị với ngân hàng; thực hiện giám sát Ban TGĐ và các cán bộ quản lý khác; bàn về việc tăng cường các mặt công tác quản lý, góp ý với hoạt động chung của HĐQT và trong việc điều hành của Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty;... Nhìn chung, trong năm các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm với hoạt động của HĐQT Công ty.

d) Hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Không

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

1. Nguyễn Anh Lung – Chủ tịch HĐQT Công ty.
2. Tống Minh Thành – Thành viên HĐQT.
3. Phạm Thị Chúc – Thành viên HĐQT.
4. Mã Thạnh Hữu Chí - Thành viên HĐQT.
5. Trần Xuân Bắc - Thành viên HĐQT.
6. Nghiêm Thị Dung - Thành viên HĐQT.

2. *Ban kiểm soát*

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Điều hành Công ty	Tỷ lệ SH CP có quyền biểu quyết (%)
1	Nguyễn Vinh Quang	Trưởng BKS	Trưởng Phòng QL chất lượng- an toàn-MT	0,80
2	Hồ Phương Dung	TVBKS	Trưởng Bộ phận Dịch vụ dầu khí	0,24
3	Phan Thị Hạnh	TVBKS	Trưởng bộ phận kế toán – Phòng KD Xăng dầu	0,88

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Họp Ban kiểm soát thường kỳ 4 lần xem xét các báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng, 9 tháng và cả năm; Tham dự các cuộc họp với HĐQT Công ty bàn về chiến lược kinh doanh năm 2013 và kế hoạch cho các năm tiếp theo; Dự họp với HĐQT Công ty thường kỳ 5 lần; Tham gia cuộc họp triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 của TGĐ điều hành với các đơn vị trực thuộc; Cùng với HĐQT chọn Đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu – VAC là đơn vị kiểm toán cho Công ty năm 2013; Xem xét các báo cáo tổng kết tài chính, hoạt động kinh doanh do TGĐ điều hành, Phòng TC-KT cung cấp; Xem xét kết quả báo cáo kiểm toán năm 2013.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

- Hội đồng quản trị: 2.653.051.200 đồng
- Ban kiểm soát: 550.426.000 đồng
- Ban Tổng giám đốc: 440.050.000 đồng

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty:

HĐQT Công ty, Chủ tịch HĐQT và Ban kiểm soát tập trung hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ Công ty giao, tăng cường hoạch định và quyết định đúng đắn và chỉ đạo điều hành việc thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm của Công ty, thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong SXKD, hoạt động đúng pháp luật, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với Nhà nước, đóng góp cho ngân sách, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện,... Đồng thời nâng cao hiệu quả công tác giám sát tình hình quản trị công ty trong những năm tới theo Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 135/2010/QĐ-HĐQT ngày 03/8/2010 của HĐQT Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh/ Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	*Tỷ lệ*	*Số cổ phiếu*	*Tỷ lệ*	
1	Trần Xuân Bắc	TVHĐQT	335.934	7,4	453.277	10,04	mua
2	Phan Thị Hạnh	TVBKS	32.383	0,7	40.000	0,88	mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Thực hiện tốt Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 135/2010/QĐ-HĐQT ngày 03/8/2010, Hội đồng quản trị cùng với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc Công ty vận dụng và tuân theo các nguyên tắc, thông lệ về quản trị công ty để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan đến Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

"Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn" Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Đại lý Dầu tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp của Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính."

2. ***Báo cáo tài chính được kiểm toán:*** *Bao gồm:* Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trên đây là Báo cáo thường niên – năm báo cáo 2013 của Công ty CP Thương mại và Đại lý Dầu tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu báo cáo UBCK Nhà nước và Đại hội đồng Cổ đông của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SĐKKD: 3500102799 CT.CP ★ CÔNG TY CỔ PHẦN TM VÀ ĐẠI LÝ DẦU T.BÀ RỊA VŨNG TÀU ★ TP.VŨNG TÀU T.BÀ RỊA VŨNG TÀU

Nguyễn Anh Lung

Nơi nhận:
- UBCK NN (CBTT);
- ĐHĐCĐ TRADOCO 2014;
- TVHĐQT, BKS, Ban TGĐ;
- Phòng QLCL-AT-VSMT
  (CBTT đăng Website TRADOCO hạn chót 20/4/2014);
- Lưu VT, TK.HĐQT.